TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà Phạm Ngọc T kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Ngọc T. Về con chung có 02 người tên là Nguyễn Thị

Mỹ T (giới tính nữ), sinh ngày 03/3/2003 và Nguyễn Kim M (giới tính nữ), sinh ngày 10/6/2007. Về con chung ông yêu cầu được nuôi Nguyễn Kim M và giao Nguyễn Thị Mỹ T cho bà Phạm Ngọc T nuôi, ông và bà Phạm Ngọc T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung là không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2019, bị đơn bà Phạm Ngọc T trình bày: Về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, mẫu thuẫn vợ chồng là đúng như ông Nguyễn Văn H đã khai. Do không tìm được hạnh phúc và vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên bà chấp nhận ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung có 02 người đúng như ông Nguyễn Văn H trình bày, bà chấp nhận nuôi một người con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ T và giao Nguyễn Kim M cho ông Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, bà và ông Nguyễn Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phạm Ngọc T. Về con chung, giao cho ông Nguyễn Văn H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Kim M và giao cho bà Phạm Ngọc T chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Nguyễn Thị Mỹ T. Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc ông Nguyễn Văn H xin ly hôn bà Phạm Ngọc T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Phạm Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Phạm Ngọc T là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 06 tháng 01 năm 2003, nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T đều thừa nhận giữa vợ chồng có sự bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau, cuộc sống hôn nhân không tìm được hạnh phúc và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông Nguyễn Văn H xin ly hôn và được bà Phạm Ngọc T chấp nhận. Xét thấy, hôn nhân của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Phạm Ngọc T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung có 02 người tên là Nguyễn Thị Mỹ T (giới tính nữ), sinh ngày 03/3/2003 và Nguyễn Kim M (giới tính nữ), sinh ngày 10/6/2007. Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T thỏa thuận với nhau là ông Nguyễn Văn H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Kim M; bà Phạm Ngọc T chịu trách nhiệm nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ T. Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, ghi nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T là có căn cứ.

[5] Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T xác định là tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn H chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Phạm Ngọc T.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Ông Nguyễn Văn H chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Kim M (giới tính nữ), sinh ngày 10/6/2007; bà Phạm Ngọc T chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ T (giới tính nữ), sinh ngày 03/3/2003. Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019185, ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương